

BẢO HIỂM ĐỒNG HÀNH TRƯỚC RỦI RO DO TAI NẠN

PHỤ LỤC I - SỰ KIỆN BẢO HIỂM VÀ TỶ LỆ THANH TOÁN

(Tính theo tỷ lệ phần trăm của Số tiền bảo hiểm của sản phẩm
Bảo Hiểm Đồng Hành Trước Rủi Ro Do Tai Nạn)

Phân loại	Sự kiện bảo hiểm	Tỷ lệ thanh toán
1.	Thương tật nghiêm trọng do Tai nạn Người được bảo hiểm bị thương tật do Tai nạn làm mất, liệt hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của: - Hai tay; hoặc - Hai chân; hoặc - Một tay và một chân; hoặc - Hai mắt; hoặc - Một tay và một mắt; hoặc - Một chân và một mắt. Trong trường hợp này, mất hoàn toàn, liệt hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của (i) Tay được tính từ cổ tay trở lên; (ii) Chân được tính từ mắt cá chân trở lên; và (iii) mất hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của mắt được hiểu là mất hoàn toàn hoặc mù hoàn toàn.	100%
2.	Bỏng do Tai nạn - Bỏng độ 3, từ 20% bề mặt cơ thể - Bỏng độ 3, từ 10% đến dưới 20% bề mặt cơ thể - Bỏng độ 2, từ 20% bề mặt cơ thể * Bỏng được đo bằng Biểu đồ bề mặt cơ thể Lund và Browder hoặc Quy tắc số 9 của Wallace	100% 50% 10%
3.	Thương tật bộ phận vĩnh viễn do Tai nạn - Cụt một chân hoặc một cánh tay - Cụt trên khuỷu tay hoặc trên đầu gối - Cụt từ khuỷu tay hoặc từ đầu gối trở xuống - Câm hoàn toàn và không thể hồi phục - Mất thị lực (Mù hoàn toàn và không thể hồi phục) một mắt	75% 65% 50% 50%
	- Cụt ở ngón tay cái - Xương bàn ngón cái - Hai đốt - Một đốt	25% 20% 10%

Phân loại	Sự kiện bảo hiểm	Tỷ lệ thanh toán
	5. Cụt ở ngón tay trở - Xương bàn ngón trở - Ba đốt - Hai đốt - Một đốt	15% 10% 8% 4%
	6. Cụt ở ngón tay giữa - Xương bàn tay ngón giữa - Ba đốt - Hai đốt - Một đốt	8% 6% 4% 2%
	7. Cụt ở ngón tay áp út - Xương bàn tay ngón áp út - Ba đốt - Hai đốt - Một đốt	8% 6% 4% 2%
	8. Cụt ở ngón tay út - Xương bàn tay ngón út - Ba đốt - Hai đốt - Một đốt	8% 6% 4% 2%
	9. Cụt ở ngón chân - Tất cả các ngón - Hai đốt của ngón chân cái - Một đốt của ngón chân cái - Các ngón khác, nếu cụt từ một ngón chân trở lên, mỗi ngón được thanh toán	30% 10% 4% 2%
	10. Mất thính lực (Điếc hoàn toàn và không thể hồi phục) - Hai tai - Một tai	50% 15%
4.	Thương tật tạm thời do Tai nạn 1. Ngực - Tràn khí màng phổi do chấn thương bên ngoài - Tràn máu màng phổi do chấn thương bên ngoài	5% 5%
	2. Bụng - Lá lách – vỡ lá lách (vết thương lách hoặc vỡ lách thì 2) - Gan – vỡ gan (vết thương gan hoặc vỡ gan thì 2) - Dạ dày và ruột – thủng dạ dày và/hoặc ruột non và/hoặc ruột già - Tụy – vỡ tụy	5% 10% 10% 10%

Phân loại	Sự kiện bảo hiểm	Tỷ lệ thanh toán
	3. Hệ tiết niệu ▪ Chấn thương một thận dẫn đến một trong các trường hợp sau: rách vỏ thận, vỡ thận toàn bộ, rách các lớp của vỏ thận, đứt chỗ nối giữa niệu quản và bể thận, chấn thương dẫn đến tắc nghẽn động mạch thận ▪ Rách hoặc đứt niệu đạo ▪ Rách thành bàng quang ▪ Đứt niệu quản ▪ Chấn thương hai thận do cùng một Tai nạn	2% 5% 5% 6% 10%
	4. Mô liên kết Đứt hoàn toàn một hoặc nhiều các dây chằng đầu gối sau: dây chằng giữa hoặc bên, dây chằng chéo trước hoặc sau	4%
5.	Gãy xương 1. Xương sườn ▪ Gãy từ ba xương sườn trở lên ▪ Gãy một hoặc hai xương sườn 2. Gãy một hoặc nhiều xương chậu trừ xương cùng 3. Xương bánh chè – gãy một hoặc hai xương bánh chè 4. Chấn thương các phần chi trên dẫn đến gãy một hoặc nhiều các xương sau: xương đòn, xương cánh tay, xương trụ, xương quay 5. Xương mác và xương chày – gãy thân của xương mác và/hoặc xương chày của cùng một chân 6. Gãy xương đùi của một chân 7. Cột sống – gãy một hoặc nhiều thân đốt sống 8. Xương sọ – vỡ một hoặc nhiều phần xương sọ, trừ các xương mặt 9. Xương mặt – vỡ một hoặc nhiều phần xương mặt 10. Tay – chấn thương của một tay ▪ Gãy hai hoặc nhiều xương cổ tay ▪ Gãy hai hoặc nhiều xương đốt bàn tay và/hoặc đốt ngón tay 11. Chân – chấn thương của một chân ▪ Gãy một hoặc nhiều xương cổ chân của một chân ▪ Gãy hai hoặc nhiều xương đốt bàn chân và/hoặc đốt ngón chân 12. Gãy một hoặc hai xương bả vai	5% 1% 10% 2% 3% 5% 10% 10% 10% 3% 1% 1% 3% 1% 2%